

Số: 27/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 16 tháng 7 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm tra của Ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh Khoá VII**

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra các tờ trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khoá VII như sau:

#### **Phần thứ nhất THẨM TRA CÁC BÁO CÁO**

#### **I. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo đảm TTATXH; công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính**

Ban Pháp chế nhất trí cao với những đánh giá trong Báo cáo số 120/BC-UBND ngày 05/7/2019 và Báo cáo số 114/BC-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh. Ban thấy rằng, các báo cáo đã đánh giá đầy đủ về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo đảm TTATXH; công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình an ninh chính trị, TTATXH được giữ vững; việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương đảm bảo kịp thời, đúng kế hoạch, có hiệu quả. Các đơn vị quân sự, công an, biên phòng đã thực hiện nghiêm các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, làm tốt công tác huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được phát huy; công tác quản lý hành chính về TTATXH, quản lý giam giữ, thi hành án hình sự, hỗ trợ tư pháp được thực hiện đúng quy định. Công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ được thực hiện nghiêm túc; số vụ việc giảm<sup>1</sup>. Công tác cải cách hành chính được quan tâm nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước<sup>2</sup>; công tác cải cách bộ máy hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí<sup>3</sup>. Không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ, điểm nóng về an ninh, trật tự.

<sup>1</sup> So với cùng kỳ năm 2018 số lượt giảm 12,7% (514/589), số người giảm 36,5% (625/984), số vụ việc giảm 21,2% (442/561)

<sup>2</sup> Năm 2018, chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công của tỉnh Quảng Trị đạt tổng điểm 46,08 xếp thứ 06/63 tỉnh, thành

<sup>3</sup> Sáu tháng đầu năm 2019, đã xảy ra 72 vụ tai nạn giao thông, làm chết 55 người, bị thương 47 người; so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 25,8% (-25 vụ), số người chết giảm 19,1% (-13 người), số người bị thương giảm 26,6% (-17 người)

Tuy nhiên, trong lĩnh vực an ninh, TTATXH, xây dựng chính quyền và cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế: Tình hình tội phạm gia tăng, một số loại tội phạm diễn biến phức tạp như: Tội phạm về ma túy; về xâm hại trẻ em<sup>4</sup>; về vận chuyển, kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu; tội phạm và vi phạm pháp luật có liên quan đến “tín dụng đen”... Trong kỳ, phạm pháp hình sự tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước. Tội phạm ma túy tăng đột biến, số người nghiện ma túy tăng nhanh<sup>5</sup>; tội giết người xảy ra chủ yếu do mâu thuẫn xã hội nên khó phòng ngừa, ngăn chặn; một số băng nhóm tội phạm vẫn ngấm ngầm hoạt động dưới hình thức cá độ bóng đá, đánh bạc, đòi nợ thuê,...tiềm ẩn những vấn đề phức tạp. Nhiều mô hình về bảo đảm an ninh, trật tự hiệu quả chưa cao. Công tác phối hợp giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan, đơn vị còn chậm. Công tác quản lý về thuế, tài chính còn hạn chế; thực trạng khai thác trái phép rừng, lấn chiếm đất rừng và khai thác cát sạn “chui” vẫn diễn ra, chưa được ngăn chặn hiệu quả.

Về nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, TTATXH; công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2019, Ban Pháp chế thống nhất với Báo cáo của UBND tỉnh và đề nghị HĐND tỉnh xem xét nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh và TTATXH trong thời gian tới.

## **II. Về một số lĩnh vực công tác khác**

### **1. Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2019**

Ban Pháp chế thống nhất với kết quả đạt được trong công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019 như báo cáo của UBND tỉnh và nhận thấy công tác này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Việc đề ra các giải pháp phòng ngừa, phát hiện tham nhũng chưa cụ thể, thiếu chiều sâu; việc công khai, minh bạch trong hoạt động ở một số cơ quan, đơn vị còn hình thức và chưa làm tốt việc kiểm tra, xác minh kê khai tài sản, thu nhập. Công tác phát hiện tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, điều tra còn hạn chế.

Ban Pháp chế thống nhất với 6 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng cuối năm 2019 như báo cáo của UBND tỉnh trình. Đồng thời đề nghị các cấp, các ngành cần công khai, minh bạch các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch sử dụng đất, dự án khai thác tài nguyên, khoáng sản để nhân dân, các cơ quan, tổ chức giám sát, phòng chống tham nhũng. Phát huy vai trò gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, địa phương trong công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức, kịp thời phát hiện, xử lý đúng pháp luật các vụ, việc tham nhũng.

### **2. Báo cáo số 116/BC-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019**

<sup>4</sup> Xảy ra 11 vụ, trong đó có 08 vụ liên quan đến trẻ em, tăng 06 vụ so với cùng kỳ năm trước

<sup>5</sup> Đã phát hiện, bắt giữ 92 vụ/129 đối tượng liên quan đến ma túy, tăng 51 vụ so với cùng kỳ năm 2018; toàn tỉnh có 1800 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý, tăng 383 người so với cuối năm 2018. Chưa có số liệu làm rõ số xã, phường, thị trấn có điểm, tụ điểm ma túy, trong khi Khu dân cư văn hóa nếu có điểm, tụ điểm ma túy thì không được xét tặng danh hiệu theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; tuy nhiên hiện nay toàn tỉnh có 152.904/168.043 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 96,4%; có 57/117 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới và 58/117 xã đạt chuẩn nông thôn mới

Ban Pháp chế thống nhất với kết quả đạt được trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 như báo cáo của UBND tỉnh. Trong năm 2018, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cơ bản đã xử lý, thu hồi tiền, tài sản lãng phí theo quy định.<sup>6</sup>

Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế: Việc đề ra các giải pháp tiết kiệm, chống lãng phí chưa cụ thể; ở một số cơ quan, đơn vị chưa xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ban hành văn bản thực hiện chưa đồng bộ, thiếu kịp thời, chưa đề cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; một bộ phận cán bộ, công chức có ý thức tiết kiệm chưa cao trong xây dựng, đấu thầu, mua sắm, sử dụng công sản.

Ban Pháp chế thống nhất với 7 nhóm giải pháp trọng tâm đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm 2019 như báo cáo của UBND tỉnh trình.

### **3. Báo cáo số 112/BC-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2019**

Ban Pháp chế thống nhất với kết quả đạt được trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2019 như báo cáo của UBND tỉnh. Ban thấy rằng, tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân giảm so với cùng kỳ năm 2018.<sup>7</sup> Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng được nâng lên, ngăn ngừa các vụ việc phức tạp, vượt cấp, đông người và không để phát sinh điểm nóng.

Tuy vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn những khó khăn, hạn chế: Sự phối hợp trong việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương có khi chưa thống nhất; một số vụ việc đã được giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình nhưng công dân vẫn không chấp nhận kết quả giải quyết, thậm chí có những phản ứng gay gắt, cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài đến nhiều cấp, nhiều ngành gây áp lực, khó khăn đối với công tác này.

Ban Pháp chế thống nhất với 4 nhiệm vụ trọng tâm nhằm thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng cuối năm 2019 như báo cáo của UBND tỉnh.

### **4. Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri**

Qua xem xét báo cáo về giải quyết kiến nghị của cử tri cho thấy, các kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa VII tập trung chủ yếu vào các nhóm lĩnh vực: Nông nghiệp; công thương; tài nguyên và môi trường; giao thông vận tải; văn hóa xã hội.

Sau kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa VII đến nay, UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương đã nghiên cứu, tiếp thu giải quyết, trả lời 81/85 kiến nghị của cử tri. Trong đó có 54/81 kiến nghị đã được giải quyết, trả lời, chiếm 66,66%; 19/81 kiến

<sup>6</sup>Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, giám sát là 8.073 triệu đồng; đã xử lý, thu hồi 5.555 triệu đồng

<sup>7</sup>Tiếp công dân với số lượt giảm 12,7% (514/589), số người giảm 36,5% (625/984), số vụ việc giảm 21,2% (442/561)

ngợi đang được giải quyết, trả lời, chiếm 23,45%; 08/81 kiến nghị được giải trình, thông tin với cử tri, chiếm 9,87%.

Tuy nhiên, còn khá nhiều kiến nghị chính đáng của cử tri chậm giải quyết do tình khó khăn về ngân sách, nguồn lực.<sup>8</sup> Ban đề nghị UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương cần huy động nhiều nguồn lực để giải quyết các kiến nghị chính đáng của cử tri. Ngoài ra, các cơ quan chức năng cần trả lời cụ thể và có lộ trình giải quyết để cử tri theo dõi, giám sát.

### **III. Báo cáo của VKSND tỉnh**

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với Báo cáo số 1043/BC-VKS ngày 28/6/2019 của VKSND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2019, VKSND hai cấp đã tăng cường trách nhiệm công tố và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết các vụ, việc. Kiểm sát 100% tin báo, tố giác tội phạm; kiểm sát khởi tố, không khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đảm bảo theo quy định của pháp luật; truy tố đúng hạn, đúng tội danh; không có vụ án bị đình chỉ điều tra do không phạm tội hoặc Viện kiểm sát truy tố mà Tòa án tuyên không phạm tội; công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp khá chặt chẽ; chất lượng kháng nghị của Viện kiểm sát ngày càng cao; công tác phối hợp giữa các ngành trong Khối nội chính và các cơ quan chức năng đảm bảo chấp hành pháp luật nghiêm chỉnh và thống nhất.

Tuy vậy, công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp ở một số lĩnh vực chất lượng chưa cao, vẫn còn tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tố tụng, một số vụ án phải gia hạn điều tra.

Trong thời gian tới, đề nghị ngành Kiểm sát chú trọng hơn đến chất lượng kiểm sát hoạt động điều tra và xét xử, hạn chế tình trạng bỏ lọt tội phạm và không để oan sai; tiếp tục kiểm sát có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa; có biện pháp phát hiện vi phạm pháp luật để kháng nghị, kiến nghị; chú trọng làm tốt công tác cán bộ, đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ, công chức ngành trong tiến trình cải cách tư pháp.

### **IV. Báo cáo của TAND tỉnh**

Ban Pháp chế thống nhất với những nhận định và đánh giá trong Báo cáo số 107/BC-TA ngày 05/7/2019 của TAND tỉnh và thấy rằng, TAND hai cấp đã tập trung giải quyết các vụ, việc trong hạn pháp luật quy định (960/1374 vụ, việc đạt 69,9%); chất lượng các bản án, quyết định giải quyết của Tòa án được nâng lên, khắc phục tốt án tuyên không rõ, khó thi hành; hình phạt áp dụng thỏa đáng, đảm bảo các nguyên tắc tố tụng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có tính giáo dục, răn đe cao; các vụ án trọng điểm, án rút gọn được phối hợp giải quyết kịp thời.

---

<sup>8</sup> Nổi lên một số kiến nghị cấp thiết, nhiều lần của cử tri đã được UBND tỉnh hứa giải quyết như: (1) Về xây dựng nhà máy nước từ nguồn sông Sê pôn hoặc hồ Lia; (2) Về cấp đất sản xuất cho nhân dân tại dự án tái định cư Khe Trỏ, xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh; (3) Về hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình nước sạch tại các thôn trên địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa; (4) về tiếp tục xây dựng nhà máy nước Hải Chánh;...

Tuy vậy, án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán vẫn còn<sup>9</sup>; án hành chính vẫn tồn đọng nhiều, tỷ lệ giải quyết thấp<sup>10</sup>; án hôn nhân và gia đình, án kinh doanh thương mại, lao động tuy có giảm nhưng chưa có biện pháp xử lý thấu đáo nên còn ảnh hưởng tiến độ giải quyết; kỹ năng nghiệp vụ của một bộ phận thẩm phán, thư ký trong thực hiện quy định tố tụng còn yếu; một số vụ án dân sự, hành chính đã được giải quyết xong nhưng vẫn bị khiếu kiện gay gắt, kéo dài.

Ban đề nghị ngành Tòa án tiếp tục chú trọng hơn đến chất lượng xét xử án hình sự, giải quyết có chất lượng, đúng thời hạn các loại vụ, việc; hạn chế thấp nhất án bị hủy, sửa; làm tốt công tác cán bộ, kiện toàn cơ cấu tổ chức và hoạt động của ngành đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và tình hình thực tiễn ở địa phương trong giai đoạn hiện nay.

#### **V. Báo cáo của Cục THADS tỉnh**

Ban Pháp chế thống nhất với những đánh giá trong Báo cáo số 535/BC-CTHADS ngày 01/7/2019 của Cục THADS tỉnh. Trong kỳ báo cáo, ngành THADS tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác THADS, chú trọng việc xác minh, phân loại đúng pháp luật các vụ việc có điều kiện thi hành và chưa có điều kiện thi hành; ra quyết định thi hành bản án, quyết định đúng thời hạn, hạn chế tối đa sai sót, vi phạm trong quá trình tổ chức thi hành án; tập trung thi hành dứt điểm các vụ việc có giá trị lớn, phức tạp. Đảm bảo hiệu quả công tác THADS ngày càng được nâng lên.

Tuy nhiên, công tác THADS trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại hạn chế, khó khăn, vướng mắc: Một số vụ, việc phức tạp chưa được giải quyết xong; các vụ việc liên quan “tín dụng đen” số tiền lớn nhưng khó thi hành; một số đơn vị THADS ở cấp huyện chưa tham mưu tốt cho Ban Chỉ đạo THADS trong chỉ đạo phối hợp tổ chức thi hành án; một số đơn vị còn thiếu cơ sở vật chất, phương tiện hỗ trợ, nhất là kho vật chứng nên có phần nào ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác.

Trong thời gian tới, đề nghị cơ quan THADS cần chú trọng xác minh, phân loại vụ, việc theo đúng quy định của pháp luật; quan tâm chỉ đạo tổ chức thi hành án đối với các đơn vị có nhiều án, án phức tạp, kéo dài, án có giá trị thi hành lớn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh công tác kiểm tra, tự kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót, sai phạm trong công tác THADS.

#### **VI. Kiến nghị, đề xuất**

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh, các cấp, các ngành như sau:

1. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, kiềm chế tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về ma túy,...các vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

2. Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện việc rà soát, sắp xếp, giảm đầu mối, kiện toàn, tinh gọn bên trong các tổ chức, đơn vị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiểm tra, kết luận việc chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật trong việc thực hiện tinh giản biên chế ở các địa phương, đơn vị.

<sup>9</sup> Tổng số án bị hủy do lỗi chủ quan là 07/960 vụ, chiếm 0,73%; án bị sửa do lỗi chủ quan là 14/960 vụ, chiếm 1,45%. Trong đó, TAND tỉnh bị hủy 02 vụ, sửa 01 vụ; TAND cấp huyện bị hủy 05 vụ, sửa 13 vụ

<sup>10</sup> Án hành chính đã giải quyết 11/23 vụ, đạt 47,8%

3. Chỉ đạo các địa phương, đơn vị có liên quan thống kê, rà soát số người nghiện ma túy đủ điều kiện phải lập hồ sơ đề nghị cơ quan chức năng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; kiểm tra, rà soát địa phương cơ sở, khu dân cư có điểm, tụ điểm ma túy để xác định làng, bản, khu phố được công nhận văn hóa và xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới theo đúng tiêu chuẩn quy định.

4. Đảm bảo công tác phối hợp giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, có chất lượng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về thuế, tài chính; đất đai, rừng, khoáng sản. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định pháp luật.

## **Phần thứ hai**

### **THẨM TRA CÁC TỜ TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**I. Tờ trình số 833/TTr-UBND ngày 06/3/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết “Bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị”**

Sau khi xem xét Tờ trình, dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

#### **1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền**

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh được xây dựng theo quy định của pháp luật; việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc bãi bỏ một số điều Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Trị là đúng thẩm quyền.

#### **2. Về tên gọi của nghị quyết**

Ban thống nhất với tên gọi của Nghị quyết là: “Về việc bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị”.

#### **3. Về nội dung của nghị quyết**

Ban thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh theo đề nghị tại Tờ trình số 833/TTr-HĐND ngày 06/3/2019 của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, theo đề nghị của Sở Y tế, Sở Nội vụ đối với những trường hợp đã được cử đi đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học (43 trường hợp đang thực hiện đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học; trong đó có 25 cá nhân được đào tạo chính quy và 18 cá nhân được đào tạo liên thông) theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh; để không vướng mắc trong giải quyết chế độ cho các trường hợp kể trên, cần có quy định điều khoản chuyên tiếp thực hiện chính sách đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học. Cụ thể, Sở Y tế có Công văn số 749/SYT-TC ngày 12/7/2019 V/v tham gia ý kiến văn bản của HĐND tỉnh, Sở nội vụ có Công văn số 436/SNV-CCVC ngày 15/7/2019 V/v đề nghị bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh: “*Những trường hợp hiện đang thực hiện chính sách đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học theo chính sách quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được hưởng các chính sách hỗ trợ*”

theo đúng quy định tại Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND”; vì vậy đề nghị HĐND tỉnh khi bãi bỏ điểm b (Đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học) khoản 1 mục II Điều 1 Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND, cần có quy định điều khoản chuyển tiếp thực hiện chính sách đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học, đồng thời giao UBND tỉnh dự trù kinh phí, bố trí ngân sách giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng đã được cử đi đào tạo bác sĩ, dược sĩ đại học và chấm dứt cử đi đào tạo đối tượng này theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND.

#### **4. Về thời điểm áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết**

Ban đề nghị áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết kể từ ngày 01/8/2019.

### **II. Tờ trình số 3022/TTr- UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết “Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa tỉnh Quảng Trị”**

#### **1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền**

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh được xây dựng theo quy định của pháp luật; việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết “Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa tỉnh Quảng Trị” là đúng thẩm quyền và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **2. Về tên gọi của nghị quyết**

Ban thống nhất với tên gọi của Nghị quyết là: “Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa tỉnh Quảng Trị”.

#### **3. Về nội dung của nghị quyết**

Ban thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết “Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa tỉnh Quảng Trị” theo đề nghị tại Tờ trình số 3022/TTr- UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh.

Về mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên; chi nước uống phục vụ lớp học; chi hỗ trợ học viên trong thời gian đi học tập trung (hỗ trợ một phần tiền ăn; hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ) như Tờ trình của UBND tỉnh là phù hợp với điều kiện ngân sách của địa phương. Những nội dung khác liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không quy định tại Nghị quyết này, được thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

#### **4. Về thời điểm áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết**

Ban đề nghị áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết kể từ ngày 01/8/2019.

### **III. Thẩm tra số 3005/TTr-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.**

Sau khi xem xét Tờ trình, dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

#### **1. Về tên gọi của Nghị quyết**

Ban Pháp chế thống nhất với tên gọi của nghị quyết như Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, là Nghị quyết “Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”

#### **2. Về cơ sở pháp lý và sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết**

- Nghị quyết “*Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” đã được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật.

- Việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và bảo đảm kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

### **3. Về nội dung Nghị quyết**

- Ban Pháp chế thống nhất về phạm vi điều chỉnh, nguồn kinh phí thực hiện, nội dung chi và định mức chi như Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về đối tượng áp dụng, Ban Pháp chế đề nghị bỏ Ban An toàn Giao thông cấp xã vì theo quy định của Thông tư 01/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính không có Ban An toàn Giao thông cấp xã. Quyết định 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn Giao thông Quốc gia và Ban An toàn Giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng không có quy định về Ban An toàn Giao thông cấp xã.

- Về định mức chi, Ban Pháp chế thống nhất như Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, cần quy định mức chi tối đa để Ban An toàn Giao thông cấp huyện linh hoạt trong việc áp dụng vì số tiền cụ thể chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông được bổ sung từ nguồn thu xử phạt vi phạm trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông hằng năm không ổn định, cụ thể:

+ Chi bồi dưỡng cho thành viên tham gia hoạt động kiểm tra, giám sát, khảo sát hiện trường về công tác đảm bảo TTATGT: tối đa không quá 100.000 đồng/người/ngày;

+ Căn cứ kế hoạch và thực tế phát sinh, Trưởng Ban ATGT quyết định lực lượng bảo vệ hiện trường tai nạn giao thông, lực lượng trực tiếp tham gia khắc phục hậu quả tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; mức chi tối đa 70.000 đồng/người/ca (01 ca đủ 04 giờ trở lên);

- Về các nội dung, mức chi khác phục vụ công tác đảm bảo TTATGT của các huyện, thành phố, thị xã không quy định tại Nghị quyết này Ban Pháp chế thống nhất như Tờ trình của UBND tỉnh.

- “Điểm c khoản 2 điều 5 của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính được Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi quy định “...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông và nguồn ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn; quyết định cụ thể mức hỗ trợ cho lực lượng Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT trên địa bàn theo quy định tại điểm b, khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước; kết quả phân bổ và giao dự toán cho lực lượng Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đồng gửi Bộ Công an để theo dõi, quản lý chung kinh phí đảm bảo TTATGT của ngành Công an.”. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định theo đúng quy định của pháp luật.

### **4. Về thời điểm áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết**



Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông, Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thời điểm áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết là ngày 01 tháng 8 năm 2019.

#### **5. Một số ý kiến khác**

- Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với Trung ương nên áp dụng cơ chế đặc thù để lại 100% từ nguồn kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho các tỉnh có điều kiện khó khăn về nguồn thu ngân sách như tỉnh Quảng Trị nhằm tạo điều kiện cho tỉnh có kinh phí thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm bố trí đủ biên chế cho Ban An toàn Giao thông tỉnh vì hiện nay biên chế ở Ban ATGT còn thiếu nhưng chưa được bố trí.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và thành phố quan tâm hơn trong việc hỗ trợ kinh phí hàng năm cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết **“Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”** trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban (*có dự thảo nghị quyết kèm theo*).

#### **IV. Thẩm tra Tờ trình số 3001/TTr-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, khu phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Sau khi xem xét Tờ trình, dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

##### **1. Về tên gọi của Nghị quyết**

Ban Pháp chế thống nhất với tên gọi của nghị quyết như Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, là Nghị quyết *“Về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, khu phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”*.

##### **2. Về cơ sở pháp lý và sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết**

- Dự thảo Nghị quyết *“Về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, khu phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”* được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật; trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định, cụ thể như Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, đặc biệt là các tiêu chí theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố và ph

hợp với thực tế với vị trí, điều kiện, đặc thù từng vùng, từng địa phương và sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình sáp nhập, sắp xếp lại thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết “Về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, khu phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và để thực hiện chủ trương của Trung ương theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh .

### **3. Về nội dung Nghị quyết**

a) Về cơ bản việc sắp xếp, sáp nhập thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã đạt được mục tiêu về quy mô dân số, theo hướng tinh gọn, đảm bảo hoạt động ổn định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và tổ chức đoàn thể cấp xã; nâng cao trình độ, trách nhiệm, chất lượng đội ngũ cán bộ và hoạt động của các tổ chức đoàn thể ở thôn, bản, khu phố.

b) Trên cơ sở quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. Việc sắp xếp, sáp nhập thôn, bản, khu phố (gọi chung là thôn, khu phố) trên địa bàn tỉnh cơ bản thuận lợi, đúng quy định và có tính đến yếu tố đặc thù ở biên giới đất liền, biên giới biển và một số địa bàn có tính chất đặc biệt về văn hóa, điều kiện vị trí địa lý, tính chất trong mỗi cộng đồng dân cư.

c) Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất về nội dung của nghị quyết về việc sáp nhập, sắp xếp lại thôn, khu phố, cụ thể:

- Toàn tỉnh hiện có 1.082 thôn, khu phố (858 thôn, 224 khu phố), sau khi sáp nhập, sắp xếp còn lại 799 thôn, khu phố (630 thôn, 169 khu phố), giảm được 283 thôn, khu phố (228 thôn, 55 khu phố).

+ Số thôn, khu phố ở xã, thị trấn biên giới biển sau khi sáp nhập còn 65 thôn, khu phố, đã giảm được 15 thôn, khu phố.

+ Số thôn, khu phố ở xã, thị trấn biên giới đất liền sau khi sáp nhập còn 112 thôn, khu phố, đã giảm được 35 thôn, khu phố.

- Trong toàn tỉnh có 517 thôn, khu phố tiến hành sắp xếp, sáp nhập và 8 thôn, khu phố tiến hành đổi tên, đa số đều được sự đồng thuận cao của người dân trên 60%; chỉ có 104 thôn, khu phố có số người dân đồng tình sáp nhập chưa cao, chỉ đạt từ trên 50% đến dưới 60%; Không có thôn, khu phố nào người dân đồng thuận dưới 50% mà tiến hành sáp nhập, sắp xếp.

- Sau khi sắp xếp, sáp nhập trên toàn tỉnh hiện có 38 thôn có tên thôn từ 3 đến 4 từ có thể gây khó khăn trong vấn đề để thực hiện một số thủ tục hành chính nên đề nghị các cấp tiếp tục nghiên cứu, vận động nhân dân tiến hành đổi tên thôn cho phù hợp và thuận tiện hơn.

- Đổi tên 8 thôn, khu phố, như sau:

+ Thành phố Đông Hà đổi tên 4 khu phố, gồm: Khu phố 9 thành Khu phố 1; Khu phố 1A thành Khu phố Lương An; Khu phố 1B thành Khu phố Phương Gia; Khu phố 5 thành Khu phố Lập Thạch.

+ Huyện Hải Lăng đổi tên 2 khóm, gồm: Khóm 3 thành Khóm 7; Khóm 6 thành Khóm 9.

+ Huyện Đakrông đổi tên 2 thôn, gồm: Thôn Ro Ró 1, xã A Vao thành Thôn Ra Ró, xã A Vao; Thôn Sa Ta, xã Tà Long thành thôn Xi Pa, xã Tà Long.

- Ban Pháp chế thống nhất về chế độ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố đang công tác dôi dư sau sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố như Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh như mức hỗ trợ hằng tháng (0,96/tháng), số tháng hỗ trợ (5 tháng, đến hết ngày 31/12/2019), hệ số lương cơ sở (1.490.000 đồng), sử dụng kinh phí ngân sách đã bố trí để chi trả phụ cấp cho các chức danh này trong năm 2019 và trường hợp một người đảm nhận 02 chức danh hoạt động không chuyên trách, khi nghỉ việc cũng chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ đối với chức danh có mức phụ cấp cao hơn.

#### **4. Về thời điểm áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết**

Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thời điểm áp dụng hiệu lực pháp luật của Nghị quyết là ngày 01 tháng 8 năm 2019.

#### **5. Một số ý kiến khác**

- Ban Pháp chế đã đổi chiều và điều chỉnh một số số liệu cho đúng với số thôn đã sáp nhập, số thôn giữ nguyên ở huyện Hướng Hóa và huyện Gio Linh, cụ thể:

+ Huyện Hướng Hóa: Sắp xếp, sáp nhập 81 thôn (*tờ trình của UBND tỉnh là 82 thôn*) thành 39 thôn, giảm 42 thôn; giữ nguyên 91 thôn (*tờ trình của UBND tỉnh là 90 thôn*).

+ Huyện Gio Linh: Sắp xếp, sáp nhập 58 thôn (*tờ trình của UBND tỉnh là 57 thôn*) thôn thành 25 thôn.

- Khu phố: Sắp xếp, sáp nhập 06 khu phố thành 03 khu phố, giảm 03 khu phố; giữ nguyên 13 khu phố.

- Việc sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố ít nhiều có ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng trong một bộ phận cán bộ và nhân dân do đó đề nghị chính quyền các cấp phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và thực hiện đồng bộ các chính sách đối với cán bộ để nhân dân hiểu được chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong công tác sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố được tiến hành thuận lợi, hiệu quả tiến tới sáp nhập các xã, thị trấn theo quy định khi được Trung ương phê duyệt đề án.

- Hiện nay trên toàn tỉnh có 92 thôn, khu phố không đạt tiêu chí số hộ gia đình theo quy định nhưng giữ nguyên chưa tiến hành sáp nhập, sắp xếp (trong đó có 83 thôn, khu phố không thuộc xã, thị trấn biên giới lại chỉ đạt dưới 50% quy mô số hộ gia đình theo quy định). Ban Pháp chế thống nhất như đề án chưa tiến hành sáp nhập vì thực tế các thôn này có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, lịch sử văn hóa...nhưng đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm giám sát, chỉ đạo Ủy ban

*phuc*

nhân dân tỉnh tiếp tục nghiên cứu để tiến hành sắp xếp, sáp nhập khi có điều kiện nhằm thực hiện tốt quy định của Trung ương.

- Về 29 thôn, khu phố sau khi sáp nhập vẫn chưa đạt tiêu chí về dân số đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục nghiên cứu để tiến hành sáp nhập, sắp xếp tiếp hoặc có phương án di dân nhằm đảm bảo về tiêu chí số hộ dân theo quy định.

- Ban Pháp chế đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh sớm trình đề án đề Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết 26/2013/NQ-NQHĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh thực hiện các quy định mới của Trung ương liên quan đến chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sớm xây dựng đề án về sáp nhập các xã, phường, thị trấn và chủ động đề xuất phương án sáp nhập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện khi có quy định của Trung ương để trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2019.

- Đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ sớm triển khai Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2019 về của Chính phủ “về xác định địa giới hành chính giữa tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị tại hai khu vực do lịch sử để lại” để tỉnh Quảng Trị tiếp nhận, bàn giao một số thôn theo Nghị quyết của Chính phủ để sớm ổn định về tổ chức, hoạt động của các thôn, bản trên địa bàn có bàn giao về địa giới và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “Về việc sắp xếp, sáp nhập, đổi tên thôn, khu phố và hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố dôi dư sau khi sắp xếp, sáp nhập thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban (có dự thảo nghị quyết kèm theo).

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Cầu**